LTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 9 - 2019.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Lin,

2. Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 611/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Trần Duy Kh, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 28 tháng 5 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Trần Duy Kh cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 03/8/2010. Vợ chồng chung sống được năm năm. Đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tình nghĩa vợ chồng đã rạn nứt khó mong hàn gắn nên Chị xin ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống, Chị và anh Kh có hai con chung tên Trần Như Bảo Ngh, sinh ngày 28/4/2011 và Trần Duy Kh, sinh ngày 10/11/2012,

hai con hiện đang sinh sống với Chị. Khi ly hôn, Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị nêu không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, chị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng anh Kh vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Duy Kh; anh Kh hiện có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (Công an xã xác nhận) nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Kh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Kh chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 03/8/2010 nên hôn nhân giữa Anh Chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Trong quá trình chung sống, chị L cho rằng Đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tình nghĩa vợ chồng đã rạn nứt khó mong hàn gắn nên Chị xin ly hôn với anh Kh. Đối với Anh Trần Duy Kh, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định, biết được yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng anh Kh không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Tại phiên tòa hôm nay, anh Kh vẫn vắng mặt, chứng tỏ Anh không có thiện chí để hàn gắn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng của Anh Chị không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Kh là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh Kh có hai con chung tên Trần Như Bảo Ngh, sinh ngày 28/4/2011 và Trần Duy Kh, sinh ngày 10/11/2012, hai con hiện đang sinh sống với Chị. Khi ly hôn, Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh Kh, dù đã được thông báo về yêu cầu của chị L đối với con chung nhưng Anh không đến Tòa án, cũng không có văn bản phản hồi ý kiến gửi Tòa án. Xét thấy, để đảm bảo sự phát triển bình thường và theo nguyện vọng của hai cháu

thấy rằng cần tiếp tục giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị L không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Kh không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Trần Duy Kh về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Duy Kh.

- Về con chung: Chị L được quyền tiếp tục nuôi hai con chung tên Trần Như Bảo Ngh, sinh ngày 28/4/2011 và Trần Duy Kh, sinh ngày 10/11/2012, hai con hiện đang sinh sống với Chị. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004893 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, chị L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hồng Sơn